

Bản án số: 04/2020/HS-PTNCTN

Ngày: 13-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Ông Bằng Công Hiệp
Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2019/TLPT-HSNTN ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo H do có kháng cáo của bị cáo H và bà T là người đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 548/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1988; nơi đăng ký HKTT: Xóm GB, phường DB, thành phố X, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; con ông M (đã chết) và bà N (tên gọi khác là L); có chồng là B; có 01 con chung; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 02.

Bản án số 65/2009/HSST ngày 16/5/2009 Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Bản án số 242/2011/HSST ngày 30/6/2011 Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt 54 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Bị cáo hiện tại ngoại (không bị tạm giữ, tạm giam); Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo (do bị cáo mời): Ông Nguyễn C.G; Luật sư thuộc Văn phòng luật sư DTG và cộng sự, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- Bị hại: Cháu P, sinh ngày 05/12/2010.

Trú tại: Xóm GB, phường DB, TP X, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp bị hại có kháng cáo:

1. Bà T, sinh năm 1989 (mẹ đẻ của bị hại),

Địa chỉ: Thôn N, xã MH, huyện ML, tỉnh ND. Có đơn xin xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:

Ông B, sinh năm: 1987 (bố đẻ của bị hại);

Địa chỉ: Xóm GB, phường DB, Thành phố X, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P:*

Bà Nguyễn Thị T.N, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T.N do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà I, sinh năm 1958; Vắng mặt

Địa chỉ: xóm GB, phường DB, TP X.

2. Bà N, sinh năm 1955; Vắng mặt

Địa chỉ: xóm GB, phường DB, TP X.

3. Chị M, sinh năm 1982; Vắng mặt

Địa chỉ: xóm HV, xã LS, ĐH, Tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Trường Tiểu học DB, thành phố X.*

Bà K, Hiệu trưởng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H kết hôn với anh B năm 2018, trước khi kết hôn với H, anh B đã có con riêng là cháu P, sinh ngày 05/12/2010. Cháu P sống cùng vợ chồng A tại nhà riêng của A tại xóm GB, phường DB, thành phố X. Trong quá trình cháu P sống cùng vợ chồng H, H lấy lý do cháu P không ngoan đã nhiều lần đánh, chửi mắng cháu P, cụ thể như sau:

Vào sáng ngày 14/11/2018, khi H dạy cháu P học bài và yêu cầu cháu P tập viết, đến buổi chiều khi kiểm tra, H phát hiện cháu P chưa viết nên đã nổi nóng, bắt cháu P nằm sấp xuống nền bếp rồi dùng 01 đoạn dây điện vút nhiều cái vào mông cháu P dẫn đến cháu P bị sưng phù nề vùng mông. Ngày 15/11/2018 khi cháu P đi học thì chị M là nhân viên y tế trường tiểu học DB phát hiện những thương tích trên người cháu P đã chụp ảnh lại.

Chiều tối ngày 19/12/2018, H phát hiện khi đi học ở trường, cháu P gọi điện cho mẹ ruột là T để nói H độc ác nên H bực tức và dùng tay và dép đánh liên tiếp vào mặt của cháu tại phòng bếp của gia đình, khiến cháu P bị bầm tím 02 hốc mắt và gò má trái. Ngày 21/12/2018, bà N sinh năm 1958 là hàng xóm với gia đình H phát hiện cháu P bị thương tích đã trình báo Công an phường DB, thành phố X.

Khi cơ quan Công an đang tiến hành xác minh làm rõ hành vi đánh cháu P, thì chiều ngày 10/4/2019, khi cháu P đi học về H hỏi cháu P đã giặt quần áo đồng phục chưa, cháu P trả lời đã giặt rồi. H biết cháu P nói dối nên hỏi tiếp thì cháu P vẫn nói là giặt rồi. H nổi nóng quát mắng cháu P và dùng hai tay cấu vào vùng ngực, hai cánh tay của cháu P khiến toàn bộ vùng ngực, hai cánh tay cháu P bị sây sát và bầm tím.

Ngoài những lần đánh nêu trên, mỗi khi cháu P mắc lỗi thì H đều chửi mắng và dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đá vào người cháu P nhưng không để lại thương tích gì.

Hậu quả:

- Về thương tích ngày 15/11/2018, cháu P bị bầm, tím vùng mông, do vết thương đã lành không để dấu vết gì nên không có căn cứ giám định.

- Về thương tích ngày 19/12/2018, cháu P bị thương tích: 02 hốc mắt, gò má trái sưng, phù nề bầm tím. Kết quả chụp CT xác định theo dõi rạn xương và xuất huyết dưới nhện. Tại bản kết luận giám định số 84/TgT ngày 20/2/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định tổn hại sức khỏe của cháu P là 0%

- Về thương tích ngày 10/4/2019, cháu P bị nhiều vết bầm tím, sây sát tại vùng cánh tay phải kích thước 5x6cm; vùng cánh tay trái có kích thước 6x7cm; vùng ngực có kích thước 12x17cm. Tại bản kết luận giám định số 186/TgT ngày 11/4/2019 của trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên xác định tổn hại sức khỏe của cháu P là 7%.

Tại bản án số 548/2019/HSST, ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 185, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Hành hạ con”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2019 bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin chấp hành án phạt tù tại địa phương.

Ngày 09/12/2019 chị T là người đại diện hợp pháp cho bị hại P kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H và yêu cầu bị cáo H phải bồi thường dân sự cho con chị.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Hành hạ con” là đúng người, đúng tội, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại (có đơn xin xử vắng mặt) giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phân kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất vụ án cho rằng: Việc điều tra, truy tố, xét xử và áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo H, phạm tội “Hành hạ con”, điểm a khoản 2 Điều 185 Bộ luật hình sự xử phạt: H 30 tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng hình phạt và bồi thường dân sự là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 548/2019/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Thái Nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh đối với bị cáo vì không có căn cứ nào xác định Tội hành hạ con riêng của chồng, có thể xét xử bị cáo về tội “Hành hạ người khác” theo Điều 140 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, người đại diện hợp pháp cho bị hại anh B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, luật sư Nguyễn Thị T.N tranh luận, trình bày quan điểm bảo vệ: Bị cáo H phạm tội “Hành hạ con” là có căn cứ được quy định tại Điều 185 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo đã hành hạ, đánh đập cháu P nhiều lần và rất tàn ác. Đề nghị Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận, đối đáp các ý kiến bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận tại tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các

tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y cùng nhiều tài liệu khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 11 đến cuối tháng 12/2018, và ngày 10/4/2019, bị cáo H đã nhiều lần dùng dây điện, chân tay, đánh, tát vào mặt, vào người cháu P, sinh ngày 05/12/2010 là con riêng của chồng bị cáo ở cùng nhà với bị cáo, gây tổn hại sức khỏe của cháu P là 7%.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo H về tội “Hành hạ con” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 185 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm lý của người chưa thành niên, danh dự nhân phẩm của con người, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án xử phạt tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo H mức án 30 tháng tù về tội “Hành hạ con” là có căn cứ đúng quy định. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H không có căn cứ chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo của bà T là người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H với mức án 30 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Kháng cáo của bà T đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H không có căn cứ chấp nhận.

Đối với nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự cho cháu P. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm, người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết. Do vậy, cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét kháng cáo nội dung này.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại bà T.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 185; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Bị cáo H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Hành hạ con”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP X
- VKSND TP X;
- Công an TP X;
- THADS TP X;
- THA hình sự;
- Bị cáo, ĐD bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương